TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/DS-ST
Ngày 28/4/2026
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Chi

Bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: Không tham gia phiên toà.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 444/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Viết tắt: V1).

Trụ sở: Số H L, Phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm, theo văn bản uỷ quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Mai K. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Bà Lưu Ngọc Q, sinh năm 1965. CCCD: 091164008216.

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung khởi kiện và tại phiên toà sơ thẩm, ông Võ Mai K – người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày như sau:*

Bà Lưu Ngọc Q có ký với V1 Hợp đồng số LD250090070 ngày 09/01/2025 để vay số tiền 299,000,000 đồng; Mục đích vay: phục vụ nhu cầu cuộc sống; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày giải ngân: 09/01/2025; Lãi suất vay: 31%/năm.

Trong quá trình vay vốn bà Lưu Ngọc Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/4/2026, bà Lưu Ngọc Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cụ thể là: 372.112.644 đồng, (trong đó, nợ gốc: 274.999.980 đồng, nợ lãi khoản vay: 97.112.664 đồng).

Nay V1 yêu cầu bà Lưu Ngọc Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/4/2026 là 372.112.644 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu, một trăm mười hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi đến khi bà Q thực tế thanh toán hết nợ gốc cho V1.

** Bị đơn bà Lưu Ngọc Q trình bày:*

Bà thừa nhận có nợ Ngân hàng V1 số tiền như trình bày của ông Võ Mai K. Số tiền bà vay ban đầu của Ngân hàng 299.000.000 đồng được dùng để kinh doanh, buôn bán. Bà đã trả được vài tháng, nhưng do làm ăn không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn nên bà chưa lo được tiền để đóng gốc và lãi cho V1 đúng theo thoả thuận. Nay bà xin Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả dần vốn gốc trong thời hạn 02 năm và xin phần lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án dân sự tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại Tổ A, ấp H, xã H, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 09/01/2025 bà Lưu Ngọc Q có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V1 để vay số tiền 299,000,000 đồng, với mục đích vay là "phục vụ nhu cầu

cuộc sống". Sau khi ký hợp đồng tín dụng ngân hàng đã tiến hành giải ngân đủ cho bà Lưu Ngọc Q số tiền 299,000,000 đồng.

Trong thời gian thực hiện, bà Q đã vi phạm hợp đồng. Tạm tính đến ngày 28/4/2026 bà Q nợ Ngân hàng số tiền là 372.112.644 đồng, (trong đó, nợ gốc: 274.999.980 đồng, nợ lãi: 97.112.664 đồng).

Tại phiên toà sơ thẩm, bà Q thừa nhận còn nợ vốn gốc và lãi đúng như trình bày của Ngân hàng V1 nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Mặc dù hợp đồng tín dụng còn thời hạn nhưng do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng V1 nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu bà Q phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Lưu Ngọc Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 18.606.000 đồng nhưng do bà Q là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng V1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc bà Lưu Ngọc Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/04/2026 là 372.112.644 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu, một trăm mười hai nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó;

- Nợ gốc: 274.999.980 đồng.

- Nợ lãi khoản vay 97.112.664 đồng.

Kể từ sau ngày 28/4/2026, bà Lưu Ngọc Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà bà Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lưu Ngọc Q được miễn án phí.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.355.000 đồng (Tám triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 301102 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc